

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 09-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết và bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lục Văn H - Sinh ngày: 13 tháng 4 năm 1976 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn K - Sinh năm: 1953, hiện trú tại xã N, huyện H, tỉnh Lào Cai và bà Bùi Thị S - Sinh năm: 1954, hiện trú tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1979 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định và có 01 con chung sinh năm: 1996, hiện không xác định được nơi cư trú của chị Hằng.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, bản án số 16/2008/HSST ngày 09/4/2008 TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng Điểm p Khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lục Văn H 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2008, đến ngày 22/3/2015 Lục Văn H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự, Quyết định số 54/QĐ-TA ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lục Văn H trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 22/01/2016, đến ngày 20/01/2017 H chấp hành xong việc cai nghiện, tái hòa nhập cộng đồng.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị Thu Ba - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Văn T - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

Anh Đinh Quang L - Sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 27/12/2017, tại nơi ở của Lục Văn H thuộc tổ dân phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Công an huyện Bảo Thắng phát hiện, bắt quả tang Lục Văn H đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T. Khi bị bắt, Trần Văn T đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch mở ra bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, vón cục có trọng lượng 0,05 gam và khai nhận là ma túy vừa mua của Lục Văn H với giá 100.000 đồng. Lục Văn H cũng tự giác giao nộp số tiền 100.000 đồng, H khai là tiền vừa bán ma túy cho T mà có. Lục Văn H còn giao nộp 13 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có trọng lượng 0,69 gam, H khai là ma túy mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Công an huyện Bảo Thắng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lục Văn H thì không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Lục Văn H khai nhận, ngày 26/12/2017, H đến khu vực ga Phô Lu và gặp một người đàn ông không quen biết, H mua của người đàn ông này 14 gói ma túy với giá 500.000 đồng. H mang về nhà cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2017 thì anh Đinh Quang L điều khiển xe máy chở Trần Văn T đến, sau đó T xuống xe đi vào nhà H còn anh Lợi vẫn ngồi trên xe đứng đợi ở ngoài. T hỏi mua ma túy và lấy tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho H, H cất tiền vào túi áo khoác đang mặc trên người và lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 14 gói nhỏ ma túy, H đã lấy 01 gói trong số đó để đưa cho T, ngay sau đó bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 28/GĐMT ngày 29/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Toàn bộ chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Lục Văn H trong vụ án ngày 27/12/2017, có tổng trọng lượng 0,74 gam đều là loại chất ma túy heroine.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Lục Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lục Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999, tuyên tịch thu tiêu hủy 0,64 gam Heroine còn lại sau giám định và tuyên tịch thu sung công quỹ 100.000 đồng của bị cáo Lục Văn H do phạm tội mà có. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lục Văn H nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Lục Văn H, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lục Văn H 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng của vụ án, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lục Văn H đã thừa nhận mua 14 gói ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 27/12/2017, H đã bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,05 gam cho Trần Văn T, thu lời bất chính số tiền 100.000 đồng. Công an huyện Bảo Thắng đã lập biên bản bắt quả tang hành vi phạm tội của bị cáo, thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án gồm 14 gói ma túy có tổng trọng lượng 0,74 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại bản án số 16/2008/HSST ngày 09/4/2008 Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định Điểm p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Lục Văn H 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Như vậy bị cáo H đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm p Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thân kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 20/6/2006 của UBND

huyện Bảo Thắng về việc đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện đối với Lục Văn H trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 26/6/2006; Quyết định số 54/QĐ-TA ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với Lục Văn H trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 22/01/2016, tính đến thời điểm xét xử thì Lục Văn H chưa được xóa tiền sự đối với quyết định này.

Bị cáo còn nhiều lần bị Tòa án xét xử, bản án số 52/HSST ngày 24/8/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Lục Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số 07/HSST ngày 13/11/2001 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt Lục Văn H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 34/HSST ngày 28/4/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Lục Văn H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của các bản án này, tính đến thời điểm xét xử bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử thật nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương, mẹ đẻ của bị cáo là bà Bùi Thị Sừ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

Đối với Trần Văn T là người đã mua Heroine của Lục Văn H để sử dụng nhưng trọng lượng Heroine không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Bảo Thắng đã xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp; đối với anh Đinh Quang Lợi là người lái xe chở Trần Văn T đến nhà H mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh Lợi không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về vật chứng của vụ án: Tổng trọng lượng Heroine thu giữ trong vụ án là 0,74 gam. Sau khi giám định, cơ quan giám định đã sử dụng hết 0,1 gam Heroine nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại sau giám định là 0,64 gam, đây là vật chứng mà Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo Lục Văn H trong vụ án, đây là số tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật;

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy và thuộc diện hộ nghèo của địa phương vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Về đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và

diễn biến tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Lục Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm p Khoản 2 Điều 194, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố bị cáo Lục Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Lục Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có và tuyên tịch thu để tiêu hủy 0,64 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định thu giữ trong vụ án Lục Văn H ngày 27/12/2017 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng và tài sản ngày 07/02/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lục Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;

- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

Nguyễn Thị Hoàng Liên

